

Số: /QĐ-UBND Bắc Giang, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Giải phóng mặt bằng, san nền Trường tiểu học Nghĩa Hoà”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 740/TTr-TNMT ngày 23/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Giải phóng mặt bằng, san nền Trường tiểu học Nghĩa Hoà” (sau đây gọi là dự án) của Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Hòa (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định¹: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án; về kết quả thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả, các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án tại Điều 1 Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

¹ Thành lập theo Quyết định số 833/QĐ-TNMT ngày 25/8/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND huyện Lạng Giang, UBND xã Nghĩa Hòa và tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- UBND xã Nghĩa Hòa (*trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
 - + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
 - + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
 - + Lưu: VT, KTN Việt Anh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ô Pích

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
dự án “Giải phóng mặt bằng, san nền Trường tiểu học Nghĩa Hoà”
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: “Giải phóng mặt bằng, san nền Trường tiểu học Nghĩa Hoà”.
- Địa điểm thực hiện: xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.
- Chủ dự án đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Hòa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

* Phạm vi: Dự án được thực hiện tại xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang với tổng diện tích thực hiện dự án khoảng 22.099,64 m².

* Quy mô, công suất của dự án:

- + San nền tổng diện tích khoảng 22.099,64 m², hệ số đầm nén K=0,9.
- + Phân kỳ đầu tư thành 2 giai đoạn, giai đoạn 1 thực hiện giải phóng mặt bằng và san nền trên diện tích 17.964,31m²; giai đoạn 2 giải phóng mặt bằng và san nền trên diện tích 4.135,33 m².

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục công trình

Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm: Giải phóng mặt bằng và san nền trên diện tích khoảng 22.099,64 m².

1.3.2. Hoạt động của dự án đầu tư

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.
- Hoạt động vận hành dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 2 vụ trở lên với diện tích là 12.000 m² là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Việc chiếm dụng đất: Tổng diện tích đất thực hiện dự án khoảng 22.099,64 m², trong đó diện tích đất trồng lúa 02 vụ cần thu hồi, chuyển mục đích sử dụng là 12.000 m² và 10.099,64 m² đất khác.

- Hoạt động giải phóng mặt bằng: Tác động do chất thải từ quá trình phát

quang thực vật.

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu:

+ Bụi, khí thải phát sinh từ các nguồn sau: Từ hoạt động giải phóng mặt bằng trước khi thi công xây dựng dự án, từ quá trình san nền, từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, từ hoạt động của máy móc thiết bị thi công.

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng dự án; Nước thải từ quá trình thi công, xây dựng và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; Chất thải rắn từ hoạt động giải phóng mặt bằng và chất thải rắn từ quá trình thi công xây dựng.

+ Chất thải nguy hại gồm dầu thải, giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại; dầu nhớt tổng hợp thải, thùng chứa dầu nhớt.

- Tác động không liên quan đến chất thải như: Tác động do tiếng ồn; độ rung; tác động do chiếm dụng đất, tác động đến hệ thống giao thông khu vực, tác động đến trường mầm non xã Nghĩa Hòa...

- Tác động do rủi ro, sự cố như: Sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; các rủi ro, sự cố do thiên tai, sự cố ngập úng, sạt lở, sụt lún...

2.2. Giai đoạn vận hành

Sau khi UBND xã Nghĩa Hòa hoàn thành công tác GPMB và san nền diện tích thực hiện dự án xong sẽ bàn giao lại cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lạng Giang tiếp tục thực hiện các hạng mục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất của Trường tiểu học Nghĩa Hòa ở các bước tiếp theo.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

A. Giai đoạn 1 (thực hiện năm 2023-2024 trong thời gian 3 tháng)

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

* Bụi, khí thải:

- Bụi, khí thải từ hoạt động giải phóng mặt bằng trước khi thi công xây dựng dự án, từ quá trình san nền, từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, từ hoạt động của máy móc thiết bị thi công.

- Thông số ô nhiễm đặc trưng: chủ yếu là bụi, SO₂, NO₂, CO...

* Nước thải:

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng dự án phát sinh khoảng 0,45 m³/ngày đêm, thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), amoni, tổng Coliforms...

- Nước thải từ hoạt động rửa máy móc, thiết bị; hoạt động rửa xe khoảng 0,275 m³/ngày đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, dầu mỡ,

BOD₅, COD....

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án khoảng 0,15 m³/s sẽ cuốn theo đất, cát, chất cặn bã, dầu mỡ xuống cống thoát nước xung quanh gây bồi lắng, tắc nghẽn hệ thống thoát nước trong khu vực. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

* Chất thải rắn thông thường:

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ khu vực ăn uống tập trung của công nhân thi công xây dựng khoảng 5 kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm rau củ, quả, cơm canh thừa, túi ni lon, vỏ chai nước...

Chất thải rắn thông thường phát sinh từ quá trình phát quang thảm thực vật phát sinh khoảng 2,64 tấn, thành phần chủ yếu là sinh khối thực vật từ quá trình canh tác nông nghiệp.

Chất thải rắn từ hoạt động đào đắp, san nền: Hoạt động đào đắp, san nền dự án phát sinh khoảng 4.619,03 m³ đất đào.

* Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công và vận hành máy móc thi công, xây dựng chủ yếu là dầu thải, giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại; dầu nhớt tổng hợp thải, thùng chứa dầu nhớt,... phát sinh khoảng 12 kg/tháng.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ máy móc, thiết bị xây dựng, thi công các hạng mục công trình dự án, vận chuyển nguyên vật liệu. Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT áp dụng đối với tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT áp dụng đối với độ rung.

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến hệ thống giao thông khu vực, tác động đến kinh tế - xã hội khu vực, tác động do chiếm dụng đất, đa dạng sinh học, tác động đến trường mầm non xã Nghĩa Hòa, giao thông khu vực, chiếm dụng kênh tưới...

- Tác động do rủi ro, sự cố như: Sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ, sự cố do thiên tai, sự cố ngập úng, bồi lắng, trượt lở...

3.2. Giai đoạn vận hành

Sau khi UBND xã Nghĩa Hòa hoàn thành công tác GPMB và san nền diện tích thực hiện dự án giai đoạn 1 xong sẽ tiến hành nghiệm thu, bàn giao lại cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lạng Giang triển khai thực hiện các hạng mục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất của Trường tiểu học Nghĩa Hòa; và tiếp tục thực hiện hoạt động san nền cho giai đoạn 2 của dự án trên diện tích 4.135,33 m² diễn ra trong thời gian khoảng 01 tháng.

B. Giai đoạn 2 (thực hiện năm 2024 trong thời gian 01 tháng)

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

* Bụi, khí thải:

- Bụi, khí thải từ quá trình san nền; từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng; từ hoạt động của máy móc thiết bị thi công.

- Thông số ô nhiễm đặc trưng: chủ yếu là bụi, SO₂, NO₂, CO...

*Nước thải:

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng dự án phát sinh khoảng 0,225 m³/ngày đêm, thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), amoni, tổng Coliforms...

- Nước thải từ hoạt động rửa máy móc, thiết bị; hoạt động rửa xe khoảng 0,075 m³/ngày đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, dầu mỡ, BOD₅, COD....

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án khoảng 0,034 m³/s sẽ cuốn theo đất, cát, chất cặn bã, dầu mỡ xuống cống thoát nước xung quanh gây bồi lắng, tắc nghẽn hệ thống thoát nước trong khu vực. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

*Chất thải rắn thông thường:

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ khu vực ăn uống tập trung của công nhân thi công xây dựng khoảng 2,5 kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm rau củ, quả, cơm canh thừa, túi ni lon, vỏ chai nước...

Chất thải rắn từ hoạt động đào đắp, san nền: Hoạt động đào đắp, san nền dự án phát sinh khoảng 2.067,67 m³ đất đào. Chất thải rắn từ quá trình phá dỡ công trình hiện trạng khoảng 3 tấn. Thành phần chủ yếu là sắt thép, đá, cát, gạch vỡ, ...

* Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công và vận hành máy móc thi công, xây dựng chủ yếu là giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại; dầu nhớt tổng hợp thải, thùng chứa dầu nhớt,... phát sinh khoảng 4,6 kg/tháng.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ máy móc, thiết bị xây dựng, thi công các hạng mục công trình dự án, vận chuyển nguyên vật liệu. Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT áp dụng đối với tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT áp dụng đối với độ rung.

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến hệ thống giao thông khu vực, tác động đến kinh tế - xã hội khu vực, tác động do việc chiếm dụng đất...

- Tác động do rủi ro, sự cố như: Sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; các rủi ro, sự cố do thiên tai, sự cố ngập úng, sạt lở, sụt lún...

3.2. Giai đoạn vận hành

Sau khi UBND xã Nghĩa Hòa hoàn thành công tác GPMB và san nền diện

tích thực hiện dự án giai đoạn 2 xong sẽ bàn giao lại cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lạng Giang tiếp tục thực hiện các hạng mục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất của Trường tiểu học Nghĩa Hòa.

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

A. Giai đoạn 1 (thực hiện năm 2023-2024 trong thời gian 3 tháng)

4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1.1. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Sử dụng ô tô tưới nước có thùng chứa dung tích 05 m³, thực hiện phun nước tưới ẩm các khu vực như sau:

+ Phun nước trên công trường với tần suất 2 lần/ngày khi thực hiện công tác lu lèn, đầm nén để giảm bụi phát tán. Hoạt động phun nước rửa đường được thực hiện khi trời hanh khô phát sinh nhiều bụi, xe phun nước sử dụng đầu phun kiểu phun sương, chiều rộng tối đa phun 6m và lượng phun tưới 0,5 lít/m², quãng đường tưới nước dập bụi khoảng 1km tính từ chân công trường thi công.

+ Phun nước tưới ẩm dọc theo các tuyến đường vận chuyển đất, đá và vật liệu xây dựng trong phạm vi bán kính 1 km từ vị trí thực hiện dự án, khu vực gần trường mầm non xã Nghĩa Hòa khoảng 02 lần/ngày và tăng tần suất lên 4 lần/ngày trong những ngày nắng nóng, hanh khô, hai phía bên đường tuyến vận chuyển đi qua DT292.

+ Thiết lập và xây dựng kế hoạch đào, đắp hợp lý. Đường đến công trường, nơi gần trường học và các khu vực mẫn cảm có thể dùng các tấm mặt đường bê tông lấp ghép để hạn chế bụi do đi lại.

- Trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động (găng tay, nón bảo hộ, kính bảo vệ mắt, khẩu trang...) cho công nhân làm việc tại công trường và tuyệt đối tuân thủ các quy định về an toàn lao động khi lập đề án tổ chức thi công.

- Vận chuyển nguyên vật liệu đúng như kế hoạch thi công, tránh tập trung khối lượng nguyên vật liệu quá lớn cùng lúc.

- Bảo dưỡng định kỳ máy móc, phương tiện thi công.

- Các phương tiện vận chuyển trong quá trình lưu thông phải được phủ bạt kín, không để đất đá rơi xuống đường.

- Không sử dụng các phương tiện, thiết bị (xe, máy thi công quá cũ) đã quá thời gian đăng kiểm hoặc không được các trạm Đăng kiểm cấp phép do lượng khí thải vượt quá tiêu chuẩn cho phép.

- Không sử dụng xe quá khổ, quá tải trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp đến khu vực dự án và đổ thải chất thải xây dựng.

- Bố trí hợp lý tuyến đường vận chuyển đất san nền, vật liệu và đi lại, đi đúng tuyến đường và không đi các tuyến đường tắt bề rộng lòng đường hẹp. Kiểm tra các phương tiện giao thông nhằm đảm bảo các thiết bị, máy móc luôn ở điều kiện

tốt nhất về mặt kỹ thuật.

- Không vận chuyển nguyên, vật liệu vào các giờ nghỉ ngơi 23h – 6h, không di chuyển với tốc độ quá nhanh và phải nghiêm chỉnh tuân thủ các quy định về an toàn giao thông, đặc biệt tại điểm giao cắt các tuyến đường

4.1.1.2. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt

Bố trí 01 nhà vệ sinh di động đặt tại khu vực lán trại có dung tích bể chứa nước thải 7-10 m³. Định kỳ thuê đơn vị chức năng hút bùn cặn, nước thải mang đi xử lý (tần suất khoảng 01 lần/tháng hoặc khi bể chứa đầy).

- Nước thải thi công

+ Nước thải từ hoạt động vệ sinh máy móc thiết bị, nước rửa nguyên vật liệu: Được lắng cặn bằng các hố lắng và thùng chứa tạm thời có dung tích 1,5m³ đến 3m³, nước sau lắng cặn được tái sử dụng cho thi công như đập bụi,...

+ Nước thải từ hoạt động rửa xe: Bố trí 01 hệ thống tách dầu 02 bậc để xử lý nước thải nhiễm dầu mỡ. Hệ thống tách dầu 02 bậc có tổng thể tích 06 m³ gồm 02 bể phân ly mỗi bể thể tích 03 m³, mỗi bể phân ly được tách làm 02 ngăn, mỗi ngăn thể tích 1,5 m³.

- Nước mưa chảy tràn: Vạch tuyến thu gom thoát nước mưa tạm thời được bố trí để thoát nước không gây úng ngập trong suốt quá trình xây dựng và không làm ảnh hưởng đến khả năng thoát thải của các khu vực bên ngoài dự án; thiết kế rãnh đất B400-B600 dọc tuyến có bố trí các hố ga lắng cặn 1-1,5m³ khoảng cách trung bình 20-30m, hướng thoát nước phù hợp theo thiết kế san nền hướng về các trục đường giao thông.

- Thường xuyên kiểm tra rãnh thoát nước, nạo vét bùn tại các hố ga với tần suất 02 lần/tuần và trước các trận mưa lớn để phòng ngừa tắc nghẽn đường cống thoát nước, tránh nguy cơ gây úng ngập.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt:

+ Chất thải rắn tái chế được thu gom sau đó bán cho các đơn vị chức năng để tái chế, tái sử dụng.

+ Các chất thải không được tái sử dụng (CTR hữu cơ dễ phân hủy và chất thải còn lại) thì bố trí 02 thùng chứa có nắp đậy dung tích 100 lít/thùng tại khu vực lán trại để thu gom, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định (tần suất 01 ngày/lần).

- Chất thải thi công xây dựng được phân loại:

+ Chất thải từ hoạt động GPMB (phát quang thảm thực vật): Thông báo cho

người dân kế hoạch thi công để có kế hoạch thu gom và tận thu nông sản. Đối với phần sinh khối còn sót lại, tổ chức thu gom và hợp đồng với đơn vị vệ sinh môi trường địa phương đưa đi xử lý.

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Các chất thải có thể tái sử dụng như sắt, thép,...: Bán cho đơn vị có chức năng để tái chế, tái sử dụng.

+ Các chất thải xây dựng còn lại phát sinh sẽ được thu gom và hợp đồng với các đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý theo quy định với tần suất thuê vận chuyển đi xử lý dự kiến: 1 lần/tuần.

+ Toàn bộ đất đào và các loại chất thải như bê tông, gạch vỡ, đất đá thải được được đổ thải về bãi chứa tại thôn Đình Cầu, xã Nghĩa Hoà và sử dụng đúng mục đích theo quy định (bãi đổ thải này đã được chấp thuận tại Công văn số 1858/UBND-KT&HT ngày 20/7/2023 của UBND huyện Lạng Giang).

+ Hạn chế tối đa phế thải phát sinh trong thi công bằng việc tính toán hợp lý vật liệu, giáo dục, tăng cường nhắc nhở công nhân ý thức tiết kiệm và thắt chặt quản lý, giám sát công trình.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Bố trí 03 thùng phuy có nắp đậy, dung tích 200 lít/thùng để thu gom, lưu trữ tạm thời chất thải nguy hại, mỗi thùng chứa được dán nhãn tên, mã chất thải nguy hại theo quy định. Bố trí khu vực lưu trữ tạm thời chất thải nguy hại, có biển báo theo đúng quy định (dùng loại Container chứa có dung tích 6 m³). Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại để xử lý, tần suất dự kiến: 3 tháng/lần hoặc khi hoàn thành thi công xây dựng dự án.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Lựa chọn đơn vị thi công có thiết bị và phương tiện thi công cơ giới hiện đại có kỹ thuật cao để vận chuyển vật liệu và thi công công trình. Thường xuyên bảo dưỡng, tra dầu mỡ, bôi trơn các thiết bị có khả năng gây ồn.

- Các thiết bị thi công gây tiếng ồn lớn như máy khoan, máy đào... không được hoạt động trong khoảng thời gian từ 18 giờ đến 6 giờ sáng hôm sau và từ 11-14 giờ chiều hàng ngày.

- Sử dụng các loại xe, máy thi công phù hợp nhằm đảm bảo về quy chuẩn kỹ thuật tiếng ồn, giảm tốc độ của xe cộ khi qua khu vực dân cư. Kiểm tra mức ồn, rung trong quá trình xây dựng, từ đó đặt ra lịch thi công cho phù hợp để đạt mức ồn tiêu chuẩn cho phép theo các quy chuẩn hiện hành (QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 27:2010/BTNMT).

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Trên tuyến đường chính vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án như ĐT292 là tuyến giao thông có mật độ giao thông đi lại lớn. Do đó, Chủ dự án kết hợp với đơn vị nhà thầu bố trí lịch thi công phù hợp, tránh tình trạng tập trung xe chuyên chở với mật độ lớn. Ngoài ra để tránh tai nạn giao thông

các phương tiện vận chuyển cần tuân thủ tuyệt đối quy định về tốc độ khi lưu hành trên các tuyến đường.

- Giảm tốc độ xe cộ khi vận chuyển qua trường học, các khu vực đông người qua lại để hạn chế các sự cố đáng tiếc ảnh hưởng đến dân cư như vấn đề tai nạn giao thông và ô nhiễm môi trường.

- Trong quá trình thi công nếu xảy ra sự cố làm gián đoạn dòng chảy phải khơi thông dòng chảy ngay lập tức nếu cần thiết sẽ làm ngưng tạm thời trong thời gian khắc phục sự cố.

- Trường hợp nguyên vật liệu, rác thải thi công cuốn theo nước mưa vào đường thoát nước, dự án sẽ huy động công nhân vớt toàn bộ các vật cản dòng chảy tấp kết, thu gom và xử lý theo quy định.

- Thường xuyên nạo vét cống rãnh định kỳ, không để chất thải, vật tư, vật liệu gần khu vực cống thoát nước...

4.2. Giai đoạn vận hành

Sau khi hoàn thành công tác GPMB và san nền diện tích thực hiện dự án giai đoạn 1 chủ dự án tiến hành bàn giao và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lạng Giang sẽ chịu trách nhiệm thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường theo quy định.

B. Giai đoạn 2 (thực hiện năm 2024 trong thời gian 01 tháng)

4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1.1. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Sử dụng ô tô tưới nước có thùng chứa dung tích 05 m³, thực hiện phun nước tưới ẩm các khu vực như sau:

- + Phun nước trên công trường với tần suất 2 lần/ngày khi thực hiện công tác lu lèn, đầm nén để giảm bụi phát tán. Hoạt động phun nước rửa đường được thực hiện khi trời hanh khô phát sinh nhiều bụi, xe phun nước sử dụng đầu phun kiểu phun sương, chiều rộng tối đa phun 6m và lượng phun tưới 0,5 lít/m², quãng đường tưới nước dập bụi khoảng 1km tính từ chân công trường thi công.

- + Phun nước tưới ẩm dọc theo các tuyến đường vận chuyển đất, đá và vật liệu xây dựng trong phạm vi bán kính 1 km từ vị trí thực hiện dự án, khu vực gần trường mầm non xã Nghĩa Hòa khoảng 02 lần/ngày và tăng tần suất lên 4 lần/ngày trong những ngày nắng nóng, hanh khô, hai phía bên đường tuyến vận chuyển đi qua DT292.

- + Thiết lập và xây dựng kế hoạch đào, đắp hợp lý. Đường đến công trường, nơi gần trường học và các khu vực mẫn cảm có thể dùng các tấm mặt đường bê tông lấp ghép để hạn chế bụi do đi lại.

- Trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động (găng tay, nón bảo hộ, kính bảo vệ mắt, khẩu trang...) cho công nhân làm việc tại công trường và tuyệt

đôi tuân thủ các quy định về an toàn lao động khi lập đồ án tổ chức thi công.

- Ưu tiên chọn nguồn cung cấp vật liệu gần khu vực dự án để giảm quãng đường vận chuyển và giảm công tác bảo quản nhằm giảm thiểu tối đa bụi và các chất thải phát sinh cũng như giảm nguy cơ xảy ra các sự cố tai nạn giao thông. Vận chuyển nguyên vật liệu đúng như kế hoạch thi công, tránh tập trung khối lượng nguyên vật liệu quá lớn cùng lúc.

- Bảo dưỡng định kỳ máy móc, phương tiện thi công.

- Các phương tiện vận chuyển trong quá trình lưu thông phải được phủ bạt kín, không để đất đá rơi xuống đường.

- Không sử dụng các phương tiện, thiết bị (xe, máy thi công quá cũ) đã quá thời gian đăng kiểm hoặc không được các trạm Đăng kiểm cấp phép do lượng khí thải vượt quá tiêu chuẩn cho phép.

- Không sử dụng xe quá khổ, quá tải trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp đến khu vực dự án và đổ thải chất thải xây dựng.

- Bố trí hợp lý tuyến đường vận chuyển đất san nền, vật liệu và đi lại, đi đúng tuyến đường và không đi các tuyến đường tắt bề rộng lòng đường hẹp. Kiểm tra các phương tiện giao thông nhằm đảm bảo các thiết bị, máy móc luôn ở điều kiện tốt nhất về mặt kỹ thuật.

- Không vận chuyển nguyên, vật liệu vào các giờ nghỉ ngơi 23h – 6h, không di chuyển với tốc độ quá nhanh và phải nghiêm chỉnh tuân thủ các quy định về an toàn giao thông, đặc biệt tại điểm giao cắt các tuyến đường

4.1.1.2. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt

Bố trí 01 nhà vệ sinh di động đặt tại khu vực lán trại có dung tích bể chứa nước thải 7-10 m³. Định kỳ thuê đơn vị chức năng hút bùn cặn, nước thải mang đi xử lý (tần suất khoảng 01 lần/tháng hoặc khi bể chứa đầy).

- Nước thải thi công

- + Nước thải từ hoạt động vệ sinh máy móc thiết bị, nước rửa nguyên vật liệu: Được lắng cặn bằng các hố lắng và thùng chứa tạm thời có dung tích 1,5m³ đến 3m³, nước sau lắng cặn được tái sử dụng cho thi công như đập bụi, ...

- + Nước thải từ hoạt động rửa xe: Bố trí 01 hệ thống tách dầu 02 bậc để xử lý nước thải nhiễm dầu mỡ. Hệ thống tách dầu 02 bậc có tổng thể tích 06 m³ gồm 02 bể phân ly mỗi bể thể tích 03 m³, mỗi bể phân ly được tách làm 02 ngăn, mỗi ngăn thể tích 1,5 m³.

- Nước mưa chảy tràn: Vạch tuyến thu gom thoát nước mưa tạm thời được bố trí để thoát nước không gây úng ngập trong suốt quá trình xây dựng và không làm ảnh hưởng đến khả năng thoát thải của các khu vực bên ngoài dự án; thiết kế rãnh đất B400-B600 dọc tuyến có bố trí các hố ga lắng cặn 1-1,5m³ khoảng cách trung bình 20-30m, hướng thoát nước phù hợp theo thiết kế san nền hướng về các trục đường giao thông.

- Thường xuyên kiểm tra rãnh thoát nước, nạo vét bùn tại các hố ga với tần suất 02 lần/tuần và trước các trận mưa lớn để phòng ngừa tắc nghẽn đường cống thoát nước, tránh nguy cơ gây ngập úng.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt:

+ Chất thải rắn tái chế được thu gom sau đó bán cho các đơn vị chức năng để tái chế, tái sử dụng

+ Các chất thải không được tái sử dụng (CTR hữu cơ dễ phân hủy và chất thải còn lại) thì bố trí 02 thùng chứa có nắp đậy dung tích 100 lít/thùng tại khu vực lán trại để thu gom, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định (tần suất 01 ngày/lần).

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Các chất thải có thể tái sử dụng như sắt, thép,...: Bán cho đơn vị có chức năng để tái chế, tái sử dụng.

+ Các chất thải xây dựng còn lại phát sinh sẽ được thu gom và hợp đồng với các đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý theo quy định với tần suất thuê vận chuyển đi xử lý dự kiến: 1 lần/tuần.

+ Toàn bộ đất đào và các loại chất thải như bê tông, gạch vỡ, đất đá thải được được đổ thải về bãi chứa tại thôn Đình Cầu, xã Nghĩa Hoà và sử dụng đúng mục đích theo quy định (bãi đổ thải này đã được chấp thuận tại Công văn số 1858/UBND-KT&HT ngày 20/7/2023 của UBND huyện Lạng Giang).

+ Hạn chế tối đa phế thải phát sinh trong thi công bằng việc tính toán hợp lý vật liệu, giáo dục, tăng cường nhắc nhở công nhân ý thức tiết kiệm và thắt chặt quản lý, giám sát công trình.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Bố trí 03 thùng chứa có nắp đậy, dung tích 50 lít/thùng để thu gom, lưu trữ tạm thời chất thải nguy hại, mỗi thùng chứa được dán nhãn tên, mã chất thải nguy hại theo quy định. Bố trí khu vực lưu chứa tạm thời, có mái che đảm bảo không rò rỉ, phát tán ra môi trường và ký kộp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại để xử lý. Tần suất thuê vận chuyển đi xử lý dự kiến: 1 tháng/lần hoặc khi hoàn thành thi công xây dựng dự án.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Lựa chọn đơn vị thi công có thiết bị và phương tiện thi công cơ giới hiện đại có kỹ thuật cao để vận chuyển vật liệu và thi công công trình. Thường xuyên bảo dưỡng, tra dầu mỡ, bôi trơn các thiết bị có khả năng gây ồn.

- Sử dụng các loại xe, máy thi công phù hợp nhằm đảm bảo về quy chuẩn kỹ

thuật tiếng ồn, giảm tốc độ của xe cộ khi qua khu vực dân cư. Kiểm tra mức ồn, rung trong quá trình xây dựng, từ đó đặt ra lịch thi công cho phù hợp để đạt mức ồn tiêu chuẩn cho phép theo các quy chuẩn hiện hành (QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 27:2010/BTNMT).

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Thường xuyên nạo vét cống rãnh định kỳ, không để chất thải, vật tư, vật liệu gần khu vực cống thoát nước.

- Phân vùng, vạch tuyến thi công hợp lý

- Trường hợp nguyên vật liệu, rác thải thi công cuốn theo nước mưa vào đường thoát nước, dự án sẽ huy động công nhân vớt toàn bộ các vật cản dòng chảy tập kết, thu gom và xử lý theo quy định

- Lập rào chắn tại khu vực công trường thi công, có bố trí các biển báo, cảnh báo nguy hiểm tại hai đầu vào khu vực thi công. Bố trí người điều khiển phương tiện giao thông trong giờ cao điểm và trong giai đoạn hoạt động của các phương tiện thi công tránh xảy ra sự cố...

4.2. Giai đoạn vận hành

Sau khi hoàn thành công tác GPMB và san nền diện tích thực hiện dự án giai đoạn 2 chủ dự án tiến hành bàn giao và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lạng Giang sẽ chịu trách nhiệm thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường theo quy định.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

A. Giai đoạn 1 (thực hiện năm 2023-2024 trong thời gian 3 tháng)

5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng (thuộc trách nhiệm của chủ dự án)

5.1.1. Môi trường không khí

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực thi công dự án.

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, bụi, tiếng ồn, CO, SO₂, NO₂

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: Quy chuẩn so sánh: QCVN 03:2019/BYT, QCVN 02:2019/BYT; QCVN 26:2016/BYT; QCVN 24:2016/BYT.

5.1.2. Chất thải rắn

Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

5.2. Giai đoạn hoạt động dự án

Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

B. Giai đoạn 2 (thực hiện năm 2024 trong thời gian 01 tháng)

5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng (thuộc trách nhiệm của chủ dự án)

5.1.1. Môi trường không khí

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực thi công dự án.
- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, bụi, tiếng ồn, CO, SO₂, NO₂
- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: Quy chuẩn so sánh: QCVN 03:2019/BYT, QCVN 02:2019/BYT; QCVN 26:2016/BYT; QCVN 24:2016/BYT.

5.1.2. Chất thải rắn

Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

5.2. Giai đoạn hoạt động dự án

Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo ĐTM được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo ĐTM được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công.

- Cam kết kiểm soát các nguồn thải phát sinh (bụi, khí thải, nước thải, tiếng ồn) đảm bảo không gây ô nhiễm, ảnh hưởng tới môi trường và các đối tượng xung quanh.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án.

- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo ĐTM đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 740/TTr-TNMT ngày 23/11/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.